TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Dân.

Ông Bùi Xuân Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

- Bùi Thế B - Sinh năm 1995, tại xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TS, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị Đ; vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/10 đến ngày 05/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* Người bị hại: Chị Đinh Thị L - Sinh năm 1996. Trú tại: Thôn TS, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

* Người làm chứng: Anh Bùi Văn Q - Sinh năm 1964; anh Bùi Văn S - Sinh năm 1973,; anh Bùi Văn T - Sinh năm 1966 và ông Đinh Xuân L - Sinh năm 1959.

Đều trú tại: Thôn TS, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt: Có mặt anh Q, anh và ông L, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 29/9/2019, Bùi Thế B đi bộ qua nhà chị Đinh Thị L ở cùng thôn với B, thấy điện còn sáng mọi người đã ngủ say. B nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Thấy cửa không khóa, chị L đang nằm ngủ một mình dưới nền nhà gần cửa ra vào của phòng khách, B bước qua người chị L vào trong nhà thấy 01 túi sách màu đen để trên bàn tại phòng khách, B khẽ lấy và bước qua người chị L, liền lúc đó B thấy 01 chiếc điện thoại đặt sát đầu chị L. B ra trước nhà mở túi sách lấy số tiền 2.445.000 đồng bỏ vào túi quần và để chiếc túi sách trước hiên nhà. Sau đó quay lại lấy chiếc điện thoại di động OPPO F1S thì đụng vào người chị L làm chị tỉnh giấc, B liền đi ra luôn, khi chị L soi đèn pin vào người thì B bỏ chạy về nhà và mang tiền, điện thoại dấu dưới hốc trồng cây lát rồi đặt lá luồng lên. Khi soi đèn vào lưng nhận dạng và nghi ngờ đối tượng trộm cắp là B, nên chị thông báo cho anh Đinh Xuân L và anh Bùi Văn Q cùng chị sang nhà B vào khoảng 02 giờ 30 phút hỏi B xem có lấy tiền và điện thoại di động của chị L không, B không thừa nhận. Chị L đã báo cáo sự việc đến Công an huyện Ngọc Lặc, thì đến ngày 02/10/2019, B đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tiền 2.445.000đ và chiếc điện thoại di động OPPO F1S cho Công an huyện Ngọc Lặc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S tại thời điểm có giá trị 2.200.000 đồng.

Về vật chứng vụ án gồm: Số tiền 2.445.000 đồng Công an huyện Ngọc Lặc đã chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S đã trả lại cho người bị hại. Đối với chiếc áo phông cọc tay màu vàng là của Bùi Thế B, không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Thế B.

Bản cáo trạng số 35 ngày 12/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Bùi Thế Bình về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Thế B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại số tiền 2445.000đ cho chị Liên. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà người bị hại và người làm chứng có mặt đã khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 50 phút ngày 29/9/2019 Bùi Thế B đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.445.000đ và chiếc điện thoại di động giá trị 2.200.000đ của chị Đinh Thị L, tổng công số tiền bị cáo trộm cắp của chị L là 4.645.000đ (Bốn triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Bùi Thế B về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp và thành khẩn khai báo hành vị phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại điện thoại di động và đề nghị được nhận lại số tiền bị cáo giao nộp cho Công an, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động và chiếc áo phông, Công an huyện Ngọc Lặc đã trả cho chủ sở hữu phù hợp với pháp luật. Đối với số tiền 2.445.000 đồng là tài sản bị cáo trộm cắp, nên trả lại cho chị L là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Bùi Thế B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Bùi Thế B.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thế B 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian tử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thế B cho Ủy ban nhân dân xã Kt, huyện Nl, tỉnh Thanh

Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho chị Đinh Thị L số tiền 2.445.000đ (Hai triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng, theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản của Công an huyện Ngọc Lặc ngày 12/11/2019 chuyển đến tài khoản số 3949.0.1055159 tại Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Lặc của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thế B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thế B và người bị hại Đinh Thị L, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/11/2019.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh